

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1181/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 21 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 2971/TTr-SNNMT ngày 11 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 18 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quy trình nội bộ được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, xác lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính áp dụng trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ quy trình giải quyết thủ tục hành chính tại số thứ tự 21 phần I, mục A và thay thế các quy trình giải quyết thủ tục hành chính tại số thứ tự 3, 22, 23 phần I, số thứ tự 1,2,3 phần II, Mục A, số thứ tự 1, 2, 4 phần I, mục B tại Phụ lục III kèm theo Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ

sung, thay thế trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm, lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; công bố danh mục 05 thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trịnh Trường Huy

Phụ lục

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM,
LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP XÃ TỈNH CAO BẰNG.**

(Kèm theo Quyết định số:1181 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

A. QUY TRÌNH CẤP TỈNH (15 QUY TRÌNH)

I. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC (05 QUY TRÌNH)

1. Quy trình số 01

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH Thực hiện thả lại loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ nuôi sinh sản tại cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học (1.014022) <i>(Thời gian giải quyết 16 ngày làm việc)</i>			
Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, trả lời tính hợp lệ của hồ sơ, nếu hồ sơ hợp lệ tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để xem xét giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
		Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý, tham mưu giải quyết hồ sơ (trường hợp từ chối thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị).	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	12 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc

Bước 5	Lãnh đạo Chi cục duyệt, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1,5 ngày làm việc
Bước 7	Vào sổ, đóng dấu; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			16 ngày làm việc

2. Quy trình số 02

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH Thu hồi giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trong trường hợp cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học đề nghị thu hồi giấy chứng nhận (1.014021) <i>(Thời gian giải quyết 10 ngày làm việc)</i>			
Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để xem xét giải quyết	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	- Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
		- Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên thuộc Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, thẩm định, tổng hợp và trình Lãnh đạo Phòng xem xét	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	04 ngày làm việc

Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục duyệt, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, ký duyệt, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 7	- Vào sổ, đóng dấu. - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
Bước 8	- Xem xét, thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả. - Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Chuyên viên Phòng Kinh tế phụ trách lĩnh vực - Văn phòng UBND tỉnh	03 ngày làm việc
Bước 9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc

3. Quy trình số 03

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH Cấp Giấy phép khai thác mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm từ tự nhiên (1.008672) <i>(Thời gian giải quyết 18 ngày làm việc)</i>			
Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để xem xét giải quyết	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,25 ngày làm việc

Bước 2	Xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	- Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
		- Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên thuộc Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, lấy ý kiến thẩm định của các sở, ngành liên quan; tổng hợp và trình Lãnh đạo Phòng xem xét	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	12 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục duyệt, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, ký duyệt, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 7	- Vào sổ, đóng dấu. - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
Bước 8	- Xem xét, thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả. Trường hợp từ chối thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị. - Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Chuyên viên Phòng Kinh tế phụ trách lĩnh vực - Văn phòng UBND tỉnh	03 ngày làm việc
Bước 9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			18 ngày làm việc

4. Quy trình số 04

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH Cấp Giấy phép trao đổi, tặng cho mẫu vật của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (1.008675)
--

(Thời gian giải quyết 15 ngày làm việc)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để xem xét giải quyết	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
		Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên thuộc Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, thẩm định, giải quyết hồ sơ	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	12 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục duyệt, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt Giấy phép	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 7	- Vào sổ, đóng dấu. - Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
Bước 10	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc

5. Quy trình số 05

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH Cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học (1.008682) <i>(Thời gian giải quyết 27 ngày làm việc)</i>			
Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để xem xét giải quyết (trường hợp hồ sơ chưa đủ thành phần theo quy định, thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công phòng thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
		Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên thuộc Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý hồ sơ; tham mưu giải quyết hồ sơ	Công chức Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	21 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục duyệt, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 7	Vào sổ, đóng dấu; chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc

Bước 8	- Xem xét, thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng, lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả (Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị). - Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Chuyên viên Phòng Kinh tế phụ trách lĩnh vực - Văn phòng UBND tỉnh	03 ngày làm việc
Bước 9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			27 ngày làm việc

II. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM (10 QUY TRÌNH)

1. Quy trình số 01a

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH Cấp lại mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục Công ước CITES (3.000496) Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng (Thời gian giải quyết 03, 15 ngày làm việc)			
Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra tính đầy đủ, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để xem xét giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
		Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	12,5 ngày làm việc

Bước 4	Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp duyệt, trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả kết quả giải quyết	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc
Bước 6	- Vào sổ, đóng dấu, chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Gửi văn bản cấp mã số đến: Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hạt Kiểm lâm sở tại.	Văn thư Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện Quy trình giải quyết TTHC			15 ngày làm việc

2. Quy trình số 01b

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH Cấp lại mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục Công ước CITES (3.000496) Trường hợp nuôi, trồng loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục I Công ước CITES vì mục đích thương mại trong nước và xuất khẩu (Thời gian giải quyết 24 ngày làm việc)			
Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra tính đầy đủ, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để xem xét giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
		Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	21,5 ngày làm việc

Bước 4	Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp duyệt, trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc
Bước 6	- Vào sổ, đóng dấu, chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Gửi văn bản cấp mã số đến: Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hạt Kiểm lâm sở tại.	Văn thư Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện Quy trình giải quyết TTHC			24 ngày làm việc

3. Quy trình số 01c

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH Cấp lại mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục Công ước CITES (3.000496) Trường hợp nuôi, trồng các loài thuộc Phụ lục Công ước CITES không có phân bố tự nhiên tại Việt Nam và lần đầu tiên đăng ký nuôi, trồng tại Việt Nam (Thời gian giải quyết 9 ngày làm việc)			
Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra tính đầy đủ, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để xem xét giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
		Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	6,5 ngày làm việc

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 75+76+77+78+79+80+81+82/Ngày 31/7/2025

Bước 4	Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp duyệt, trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc
Bước 6	- Vào sổ, đóng dấu, chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Gửi văn bản cấp mã số đến: Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hạt Kiểm lâm sở tại.	Văn thư Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện Quy trình giải quyết TTHC			09 ngày làm việc

4. Quy trình số 02a

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục Công ước CITES (1.004819) Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng (Thời gian giải quyết 15 ngày làm việc)			
Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra tính đầy đủ, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để xem xét giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
		Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	12,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp duyệt, trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc
Bước 6	- Vào sổ, đóng dấu, chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Gửi văn bản cấp mã số đến: Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hạt Kiểm lâm sở tại.	Văn thư Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện Quy trình giải quyết TTHC			15 ngày làm việc

5. Quy trình số 02b

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục Công ước CITES (1.004819) Trường hợp nuôi, trồng loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục I Công ước CITES vì mục đích thương mại trong nước và xuất khẩu (Thời gian giải quyết 24 ngày làm việc)			
Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra tính đầy đủ, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để xem xét giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
		Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp	21,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp duyệt, trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc
Bước 6	- Vào sổ, đóng dấu, chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Gửi văn bản cấp mã số đến: Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hạt Kiểm lâm sở tại.	Văn thư Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Không tính thời gian

Tổng thời gian thực hiện Quy trình giải quyết TTHC	24 ngày làm việc
--	------------------

6. Quy trình số 02c

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục Công ước CITES (1.004819) Trường hợp nuôi, trồng các loài thuộc Phụ lục Công ước CITES không có phân bố tự nhiên tại Việt Nam và lần đầu tiên đăng ký nuôi, trồng tại Việt Nam (Thời gian giải quyết 9 ngày làm việc)			
Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra tính đầy đủ, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để xem xét giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
		Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	6,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp duyệt, trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Chi Cục phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày làm việc
Bước 6	- Vào sổ, đóng dấu, chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Gửi văn bản cấp mã số đến: Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hạt Kiểm lâm sở tại.	Văn thư Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc

Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện Quy trình giải quyết TTHC			09 ngày làm việc

7. Quy trình số 03

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH Xác nhận bằng kê lâm sản (1.000045) (Thời gian giải quyết 2, 3, 4 ngày làm việc)			
Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra tính đầy đủ, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để xem xét giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Phân công Kiểm lâm viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm sở tại	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình Lãnh đạo Hạt kiểm lâm sở tại duyệt	Kiểm lâm viên Hạt kiểm lâm sở tại	01; 02; 03 ngày làm việc
Bước 4	Phê duyệt xác nhận Bảng kê lâm sản cho tổ chức, cá nhân	Lãnh đạo Hạt kiểm lâm sở tại	0,25 ngày làm việc
Bước 5	- Vào sổ, đóng dấu. - Chuyển hồ sơ kết quả đến Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, phường	Văn thư Hạt kiểm lâm sở tại	0,25 ngày làm việc
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Trường hợp không phải xác minh)			02 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Trường hợp phải xác minh)			03 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Trường hợp xác minh có nhiều nội dung phức tạp)			04 ngày làm việc

8. Quy trình số 04

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ (3.000160) Trường hợp không kiểm tra xác minh (Thời gian giải quyết 05 ngày làm việc)			
Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra tính đầy đủ, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để xem xét giải quyết.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
		Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	2,75 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp duyệt, trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo phòng Điều tra xử lý vi phạm về Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 6	- Vào sổ, đóng dấu, chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Gửi 01 bản thông báo kết quả phân loại về Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm để tổng hợp và đăng tải công khai kết quả phân loại doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử: www.kiemlam.org.vn .	Văn thư Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày làm việc

9. Quy trình số 05

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng (1.011470) <i>(Thời gian giải quyết 10 ngày làm việc)</i>			
Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để xem xét giải quyết	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
		Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết; Trình lãnh đạo Phòng duyệt	Công chức Phòng Sử dụng và phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Kiểm lâm	6,75 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Sử dụng và phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
	Lãnh đạo Chi cục xem xét, duyệt; trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu; Chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc

10. Quy trình số 06

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên (1.000047) (Thời gian giải quyết 06 ngày làm việc)			
Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để xem xét giải quyết	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Phân công Kiểm lâm viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Hạt kiểm lâm sở tại	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Hạt kiểm lâm sở tại duyệt	Kiểm lâm viên Hạt kiểm lâm sở tại	04 ngày làm việc
Bước 4	Phê duyệt phương án khai thác cho tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư	Lãnh đạo Hạt kiểm lâm sở tại	01 ngày làm việc
Bước 5	Vào sổ, đóng dấu; chuyển hồ sơ kết quả đến Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, phường	Văn thư Hạt kiểm lâm sở tại	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện Quy trình giải quyết TTHC			06 ngày làm việc

B. QUY TRÌNH CẤP XÃ GIẢI QUYẾT TTHC LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM (03 QUY TRÌNH)

1. Quy trình số 01

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng (1.012922) (Thời gian giải quyết 05 ngày làm việc)			
Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để xem xét giải quyết (Hạt Kiểm lâm sở tại hoặc cơ quan chuyên môn được giao)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm sở tại	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ; trình lãnh đạo Hạt kiểm lâm duyệt	Kiểm lâm viên Hạt Kiểm lâm sở tại	3,25 ngày làm việc
	Lãnh đạo Hạt kiểm lâm phê duyệt kết quả giải quyết; chuyển bộ phận văn thư	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm sở tại	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Vào sổ, đóng dấu; chuyển hồ sơ kết quả đến Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, phường	Bộ phận văn thư hành chính Hạt Kiểm lâm	0,25 ngày làm việc
Bước 5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày làm việc

2. Quy trình số 02

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân (1.012531) <i>(Thời gian giải quyết 20 ngày)</i>			
Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để xem xét giải quyết	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị (đối với phường)	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Tổ chức thẩm định hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân xã, phường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức xác minh hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất và lập biên bản xác minh điều kiện hỗ trợ lãi suất tín dụng và dự thảo trình Ủy ban nhân dân	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị (đối với phường)	11,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn phê duyệt hồ sơ trình UBND xã, phường	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị (đối với phường)	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo UBND xã, phường xem xét trình UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND xã, phường	01 ngày làm việc
Bước 6	- Văn thư vào sổ, đóng dấu. - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND cấp tỉnh	Văn thư UBND xã, phường	0,25 ngày làm việc
Bước 7	- Thẩm tra hồ sơ; trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt. - Chuyển hồ sơ kết quả đến Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	Chuyên viên Phòng Kinh tế phụ trách lĩnh vực - VP UBND tỉnh	06 ngày làm việc

Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 Ngày làm việc

3. Quy trình số 03

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã (1.011471) <i>Thời gian giải quyết 10 ngày làm việc</i>			
Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để xem xét giải quyết	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị (đối với phường)	0,5 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị (đối với phường)	07 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng duyệt, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, phường phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị (đối với phường)	01 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo UBND xã, phường phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo UBND xã, phường	01 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ, đóng dấu; chuyển hồ sơ kết quả đến Trung tâm phục vụ hành chính công xã, phường	Văn thư UBND xã, phường	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.	Không tính thời gian

Tổng thời gian giải quyết TTHC	10 ngày làm việc
--------------------------------	------------------